

Số: *1982*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *29* tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng
Công trình: Cải tạo, mở rộng Nhà điều dưỡng, sân đường; xây dựng mới
Nhà khoa dinh dưỡng và các phòng chức năng Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc
sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng, số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng, số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 71/TTr-SXD ngày 20/8/2020 và Thông báo kết quả thẩm định số 245/SXD-QLXD ngày 20/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Cải tạo, mở rộng Nhà điều dưỡng, sân đường; xây dựng mới Nhà khoa dinh

dưỡng và các phòng chức năng Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, mở rộng Nhà điều dưỡng, sân đường; xây dựng mới Nhà khoa dinh dưỡng và các phòng chức năng Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên.

- Loại, cấp công trình:

+ Xây mới Nhà khoa dinh dưỡng và các phòng chức năng; Cải tạo, mở rộng Nhà điều dưỡng: Công trình dân dụng, cấp III.

+ Các hạng mục phụ trợ: Công trình dân dụng, cấp IV.

2. Thuộc dự án: Cải tạo, mở rộng Nhà điều dưỡng, sân đường; xây dựng mới Nhà khoa dinh dưỡng và các phòng chức năng Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên.

4. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

6. Nhà thầu khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng:

- Phần kiến trúc, kết cấu, điện, nước, dự toán: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng Minh Khôi.

- Phần PCCC: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hà Nam - Tư vấn PCCC.

7. Chủ trì thiết kế, dự toán:

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình: KS. Lê Quang Trọng.

- Chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS. Nguyễn Hữu Chi.

- Chủ trì thiết kế kết cấu: KS. Nguyễn Đình Hiên.

- Chủ trì thiết kế điện: KS. Nguyễn Việt Tuấn.

- Chủ trì thiết kế cấp, thoát nước: KS. Hoàng Quang Khởi.

- Chủ trì thiết kế PCCC: Nguyễn Văn Thụy.

- Chủ trì dự toán: KS. Phạm Tất Tùng.

8. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.1. Xây mới Nhà khoa dinh dưỡng và các phòng chức năng:

a) Giải pháp kiến trúc: Diện tích xây dựng khoảng 387m², chiều cao 02 tầng; tổng diện tích sàn (bao gồm cả mái sảnh, sê nô mái) khoảng 764m²; vị trí xây dựng tiếp giáp và kết nối với Nhà điều dưỡng qua hành lang các tầng; giao thông đứng trong nhà gồm 01 thang bộ.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng kết cấu móng cọc BTCT, bê tông mác 250.
- Kết cấu thân: Sử dụng kết cấu khung BTCT, bê tông mác 250.
- Khô xây: Toàn bộ sử dụng gạch không nung đặc, VXM75#.

c) Giải pháp hoàn thiện:

Nền, sàn nhà lát gạch Ceramic 600x600mm; tường, dầm, trần (vị trí không làm trần thạch cao, trần nhôm) trong, ngoài nhà trát VXM75#; trần hành lang, khu bếp, khu vệ sinh làm trần nhôm kết hợp đóng trần thạch cao; toàn bộ tường, trần (trừ vị trí trần nhôm) bả và lăn sơn 3 nước; hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm; bậc tam cấp, cầu thang lát granitô, lan can cầu thang bằng sắt, tay vịn gỗ Lim; khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 300x300mm; tường phòng bếp, phòng thuốc, khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 300x600mm; mái xây tường thu hồi, lợp tôn chống nóng dày 0,45mm.

d) Giải pháp cấp điện, chống sét, điều hòa không khí - thông gió:

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ nguồn điện hiện có. Hệ thống dây dẫn, ổ cắm, công tắc được chôn ngầm trần và tường. Các thiết bị điện công trình đều được nối đất. Điện trở nối đất đảm bảo $R \leq 4\Omega$.

- Chống sét cho công trình: Sử dụng kim thu sét D16, cọc tiếp địa L63x5 dài 2,5m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo $R \leq 10\Omega$.

- Điều hòa không khí - thông gió: Thiết kế hệ thống điều hòa cục bộ cho các phòng chức năng, thông gió sử dụng quạt hút, quạt treo tường kết hợp thông gió tự nhiên.

đ) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Hệ thống cấp nước: Nước cấp cho công trình lấy từ hệ thống cấp nước ngoài nhà lên kết nước mái. Từ kết nước mái được cấp xuống các thiết bị dùng nước của toàn bộ công trình.

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa gồm nước từ các chậu rửa, từ các sàn khu WC thu gom vào các ống đứng đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải từ các xí, tiểu thoát theo các tuyến ống riêng dẫn vào ngăn chứa bể tự hoại, sẽ được xử lý sơ bộ trước khi xả vào hệ thống thoát nước ngoài nhà.

e) Giải pháp PCCC: Thiết kế hệ thống PCCC đảm bảo theo tiêu chuẩn.

8.2. Cải tạo, mở rộng Nhà điều dưỡng:

a) Cải tạo Nhà điều dưỡng (tổng diện tích sàn sử dụng khoảng 1.055m², chiều cao 2 tầng):

- Phần mái: Tháo dỡ toàn bộ mái tôn, xà gồ, phá dỡ tường chuang mái, sê nô mái, tường thu hồi một số vị trí; tường thu hồi bằng gạch không nung đặc, VXM75#; thiết kế giằng tường thu hồi BTCT và thay mới hệ xà gồ, mái tôn, kết nối với hệ mái Nhà khoa dinh dưỡng; thiết kế mở rộng sê nô mái tại một số vị trí phía trước nhà; sàn sê nô mái mở rộng đổ BTCT, bê tông mác 250 và liên kết với kết cấu hiện trạng bằng phương pháp khoan tạo lỗ và bơm keo. Dóc lớp vữa láng xi măng trên sê nô mái hiện trạng; phần sàn mái ngoài trời, sê nô mái được xử lý chống thấm và láng bằng VXM100#.

- Phần nền, sàn: Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền, sàn, phá dỡ lớp bê tông lót nền tầng 1; bù vênh bằng cát đen và lót nền bằng bê tông mác 150, dày 7cm; nền, sàn lát mới bằng gạch Ceramic 600x600mm; các vị trí sảnh, tam cấp láng mới granitô; vệt dốc lát gạch lá dừa.

- Phần tường: Phá dỡ tường khu vệ sinh trong phòng (từ trục 9 đến trục 17), tường trục H (từ trục 6 đến trục 17), một số vị trí tường có thay đổi cửa và xây mới các vị trí theo mặt bằng thiết kế; tường xây mới bằng gạch không nung đặc, VXM75#; vị trí tường không phá dỡ được dóc lớp vữa trát hiện trạng khoảng 50% diện tích, phần diện tích còn lại được cạo bỏ lớp sơn cũ; toàn bộ tường trát bằng VXM75#, bả và lăn sơn 3 nước.

- Phần dầm, trần: Trần các khu vệ sinh làm mới trần nhôm; trần các phòng chức năng đóng trần thạch cao; các vị trí dầm, trần còn lại được cạo bỏ lớp sơn cũ; toàn bộ trần (trừ vị trí trần nhôm) bả và lăn sơn 3 nước.

- Khu cầu thang: Lan can sắt được vệ sinh cạo gỉ và sơn lại 3 nước.

- Khu vệ sinh chung: Thay mới toàn bộ gạch ốp, lát, thiết bị vệ sinh và hệ thống đường ống cấp, thoát nước; lát nền, sàn bằng gạch Ceramic chống trơn 300x300mm, tường ốp gạch Ceramic 300x600mm; xử lý chống thấm sàn tầng 2 bằng Sika.

- Phần lan can hành lang: Phá dỡ toàn bộ lan can hiện trạng, xây mới lan can bằng gạch không nung đặc kết hợp con tiện bê tông đúc sẵn.

- Phần điện: Thay mới toàn bộ hệ thống dây dẫn, thiết bị điện công trình; thiết kế hệ thống điều hòa cục bộ cho các phòng chức năng, thông gió sử dụng quạt trần, quạt treo tường, quạt thông gió kết hợp thông gió tự nhiên. Thiết kế hệ thống mạng internet.

- Phần cửa: Tháo dỡ toàn bộ cửa, hoa sắt cửa hiện trạng; làm mới hệ thống cửa bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm; hoa sắt cửa được sửa chữa, cạo gỉ, sơn và lắp đặt lại.

- Phần PCCC: Thiết kế mới hệ thống PCCC đảm bảo theo tiêu chuẩn.

b) Mở rộng Nhà điều dưỡng:

- Quy mô: Xây dựng mở rộng khu vệ sinh cho các phòng điều dưỡng từ trục 6 đến trục 18, kết nối với công trình hiện trạng; diện tích xây dựng 108m^2 , chiều cao 2 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 216m^2 .

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Kết cấu: Kết cấu móng cọc BTCT, kết cấu thân sử dụng hệ khung BTCT, bê tông sử dụng mác 250; tường nhà xây gạch không nung đặc, VXM75#.

+ Hoàn thiện: Nền, sàn lát gạch Ceramic chống trơn $300\times 300\text{mm}$; mái xây tường thu hồi, lợp tôn chống nóng dày $0,45\text{mm}$; tường ốp gạch Ceramic $300\times 600\text{mm}$; tường ngoài nhà trát VXM75#, bả và lăn sơn 3 nước; hệ thống cửa sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày $6,38\text{mm}$.

+ Cấp điện, cấp, thoát nước: Lắp đặt hệ thống điện, cấp, thoát nước đồng bộ, đấu nối với công trình hiện trạng.

8.3. Hạng mục phụ trợ:

a) Phá dỡ công trình hiện trạng bao gồm: Nhà dinh dưỡng (số 3), hành lang cầu nối Nhà dinh dưỡng với Nhà điều dưỡng (số 12), một số vị trí sân, bồn cây, vỉa hè.

b) Sân, bồn cây: Thiết kế hệ thống sân, bồn cây bên trong khuôn viên theo mặt bằng thiết kế.

+ Sân: Đào bóc lớp mặt sân hiện trạng theo cao độ thiết kế, riêng các vị trí bồn cây được đào bóc sâu thêm $0,7\text{m}$ và đắp bù bằng cát tận dụng, đầm chặt; thiết kế sân bê tông nhựa, diện tích sân khoảng $5.522,86\text{m}^2$, kết cấu sân từ trên xuống dưới gồm: Lớp bê tông nhựa chặt C12,5 dày 5cm , lớp cấp phối đá dăm dày 25cm , lớp nền hiện trạng được lu lèn chặt. Phần sân phía sau nhà vật lý trị liệu (số 4) đổ bê tông mác 200, dày 5cm , diện tích khoảng $119,5\text{m}^2$.

+ Bồn cây: Tường bó bồn cây sử dụng bó vỉa bằng bê tông; một số bồn cây (B8,9,10) và các bồn cây trên vỉa hè xây gạch không nung đặc, VXM75#, tường ốp gạch thẻ; vỉa hè bồn cây lát gạch lá dừa, diện tích khoảng $234,9\text{m}^2$. Chặt bỏ, di chuyển một số cây xanh trên mặt bằng.

c) Hệ thống chiếu sáng, cấp, thoát nước ngoài nhà:

- Cấp nước ngoài nhà: Thiết kế hệ thống cấp nước ngoài nhà cấp nước từ bể nước lên các kết nước mái, cấp nước sân vườn lấy từ hệ thống cấp nước ngoài nhà tới các vòi nước sân vườn.

- Thoát nước ngoài nhà: Sử dụng rãnh thoát nước kết hợp hố ga đấu nối với hệ thống thoát nước khu vực.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: Sử dụng cột, cần đèn cao áp và đèn chiếu sáng sân vườn.

9. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm định: 18.882.545.000 đồng

(Mười tám tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng, chi tiết theo dự toán thẩm định).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	15.715.376.000 đồng
	- Chi phí thiết bị:	786.173.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	469.994.000 đồng
	- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.293.534.000 đồng
	- Chi phí khác:	210.994.000 đồng
	- Chi phí dự phòng:	406.474.000 đồng

* Lưu ý: Thuyết minh tính toán kết cấu công trình đang sử dụng số liệu khảo sát địa chất của các công trình lân cận trong khuôn viên của Trung tâm. Do vậy chủ đầu tư, đơn vị thiết kế cần căn cứ kết quả thí nghiệm nén tĩnh cọc và kết quả khảo sát địa chất bổ sung (nếu cần thiết) để quyết định chiều dài cọc cho phù hợp.

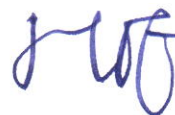
Điều 2. Giá trị dự toán làm cơ sở để chủ đầu tư quản lý vốn đầu tư xây dựng và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hưng Yên và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^Q.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng